

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI - TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2017/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 12 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Ông Châu Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2017/QĐXX- ST ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17/9/2017 chị Trần Kim L trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Kim L và anh Nguyễn Hoàng T tổ chức đám cưới vào tháng 02 năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC. Sau khi kết hôn anh chị sống bên gia đình anh T tại ấp TĐA, xã TT. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau anh T thường hay nhậu, đánh chị và không lo cho cuộc sống gia đình. Chị L có khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, anh chị ly thân nhau vào năm 2012 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Có một người con chung tên Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 03/02/2007 hiện đang do anh Thân nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Chị L xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

\* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng T:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng T đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng T.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trần Kim L và anh Nguyễn Hoàng T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC vào ngày 16/3/2006 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Chị L cho rằng do anh T thường hay nhậu, đánh chị và không lo cho cuộc sống gia đình nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên nguyên nhân mâu thuẫn này không được Hội đồng xét xử xem xét là căn cứ để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị L khẳng định hiện nay chị không còn tình cảm đối với anh T, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế khi thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị L và anh T Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T hợp lệ nhưng anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L. Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nên có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung:* Có một người con chung tên Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 03/02/2007 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy tại “*Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung*” ngày 31/10/2017 tại Tòa án cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Trần Kim L và xác định khi chị L và anh T sống ly thân nhau thì cháu do anh T nuôi dưỡng nhưng hiện tại anh T đi làm, cháu L do ông bà nội nuôi dưỡng do đó cháu có nguyện vọng ở với chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Mặc khác, anh T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Hoàng L cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim L, cho chị Trần Kim L được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 03/02/2007 cho chị Trần Kim L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải giao lại cháu Nguyễn Hoàng L cho chị Trần Kim L nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Anh Nguyễn Hoàng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 02 tháng 10 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009095 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NC;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)